

Bản án số: 280/2026/DS-PT

Ngày: 10/3/2026

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Hằng

Các Thẩm phán: Ông Đinh Tiền Phương

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chiêu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03, ngày 10 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 909/2025/TLPT-DS, ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 347/2025/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025, của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 984/2025/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thành P, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Khu phố D, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là Phường T, tỉnh Tây Ninh). (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phùng Quốc L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu phố H, Phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là Phường T, tỉnh Tây Ninh). (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – Luật sư của Văn phòng Luật sư T và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Phan Anh T1, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Khu phố N, Phường

N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là Phường B, tỉnh Tây Ninh). (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Thành Duy V, sinh năm 1986; Địa chỉ: A N, phường X, Thành Phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Ngô Văn H – Công ty L1. (Có đơn xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Ông Lê Thành P là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – ông Lê Thành P và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Phùng Quốc L trình bày:*

Ngày 06/6/2024 ông Lê Thành P có cho ông Phan Anh T1 vay số tiền là 6.603.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 ngày. Ông Phan Anh T1 có ký 02 Giấy mượn tiền cùng ghi ngày 06/6/2024, mục đích vay đáo hạn ngân hàng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận bên ngoài là 5%/tháng. Ông P giao tiền mặt cho ông T1. Kể từ ngày vay cho đến nay ông T1 không trả lại số tiền nợ gốc và lãi nào cho ông P. Cụ thể:

- 01 Giấy mượn tiền ghi ngày 06/6/2024, số tiền vay là 6.503.000.000 đồng, vay để trả nợ đáo hạn ngân hàng, ông P đưa bằng tiền mặt tại nhà, ông T1 có ký tên lẫn tay. Khi viết giấy mượn tiền này ông P ghi nhầm là năm 2023, chỉnh sửa lại ngay thành năm 2024, sau đó ông T1 xem qua và ký tên, lẫn tay rồi anh P giao tiền.

- 01 Giấy mượn tiền ghi ngày 06/6/2024, số tiền vay là 100.000.000 đồng, ông T1 vay để trả nợ cá nhân. Ông P chuyển tiền trực tiếp từ tài khoản của ông P qua tài khoản ông T1 số tiền là 50.000.000 đồng ngày 06/6/2024, số tiền còn lại 50.000.000 đồng do anh P nhờ bà P1 (chị ruột ông P) chuyển khoản cho bà Nguyễn Thị Bạch .

Nay ông Lê Thành P khởi kiện yêu cầu ông Phan Anh T1 trả lại số tiền vay là 6.603.000.000 đồng và lãi suất theo mức 10%/năm tính từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn – ông Phan Anh T1 và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn – bà Nguyễn Thị M trình bày:*

Ông Phan Anh T1 và ông Lê Thành P là bạn bè thân thiết, có vay mượn tiền qua lại nhiều lần, lãi suất thỏa thuận với nhau là 5.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay/1 ngày. Vào khoảng tháng 6 năm 2024 ông T1 có đến nhà ông Lê

Thành P, khi đó có mặt của ông P, bà P1 và hai người lạ mặt, ông P và bà P1 ép ông T1 ký vào giấy mượn tiền, khi đó giấy mượn tiền không ghi nội dung, chữ ghi nội dung là của ông P điền vào sau đó. Các giấy mượn tiền nguyên đơn cung cấp phía dưới đúng là chữ ký và dấu lấn tay của ông Phan Anh T1 bên người mượn.

Ông Phan Anh T1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu trả lại hai khoản vay như đã nêu trên. Căn cứ vào nội dung đoạn ghi âm được lập Vi bằng số: 879/2025/VB-TPL (đã cung cấp cho tòa án), nội dung đoạn ghi âm được ghi âm vào ngày 22/6/2024 và 27/6/2024, tại nhà ông Phan Anh T1, ông P và mẹ ông P có đến nhà ông T1 để thống nhất phương án giải quyết nợ giữa hai bên. Đoạn ghi âm có nội dung thể hiện ông T1 còn nợ lại ông P số tiền là 1.960.000.000 đồng, ông P còn nợ lại ông T1 là 1.600.000.000 đồng. Số tiền các bên chốt lại 1.960.000.000 đồng ông T1 còn nợ ông P là sau khi chốt lại tất cả các khoản tiền vay của hai bên đến ngày 27/6/2024. Đối với số tiền 1.600.000.000 đồng ông P còn nợ ông T1 liên quan đến vụ án khác về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền đất, không yêu cầu xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Ông Phan Anh T1 đồng ý trả lại cho ông Lê Thành P số tiền vay gốc còn nợ lại là 1.960.000.000 đồng và đồng ý trả lãi suất theo mức 10%/năm tính từ ngày 27/6/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại Bản án số 347/2025/DS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân khu vực 10 - Tây Ninh đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành P đối với ông Phan Anh T1 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Phan Anh T1 có nghĩa vụ trả cho ông Lê Thành P số tiền nợ vay gốc là 1.960.000.000 đồng (một tỷ, chín trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi suất là 255.344.443 đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi bốn ngàn, bốn trăm bốn mươi ba đồng), tổng cộng là 2.215.344.443 đồng (hai tỷ, hai trăm mười lăm triệu, ba trăm bốn mươi bốn ngàn, bốn trăm bốn mươi ba đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2025 ông Lê Thành P kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông Phan Anh T1 mượn tiền ông P có ký tên, lặn tay vào 02 giấy nhận nợ. Cấp sơ thẩm căn cứ vào file ghi âm không toàn diện, có cắt ghép chỉnh sửa, nội dung ghi âm chỉ trích lược 01 phần nội dung ghi âm là không khách quan, không đúng sự thật; số tiền 1.960.000.000 đồng là ông T1 mượn ông P 4.000.000.000 đồng nhưng ông P không có đủ tiền nên nhờ bà H1 (mẹ ông P mượn, đây là 01 giao dịch khác không liên quan đến 02 giấy mượn tiền 6.603.000.000 đồng trong vi bằng bà H1 có nói “...mày có chịu thiếu tao một tỷ chín mấy chục hôn, thằng T1 nói có ...”. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Thành Duy V trình bày: Không đồng ý yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thành P; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Lê Thành P được thực hiện đúng quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Lê Thành P khởi kiện yêu cầu ông Phan Anh T1 trả lại số tiền vay là 6.603.000.000 đồng và tiền lãi, mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bản án sơ thẩm đã chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông P buộc ông T1 trả cho ông P số tiền 1.960.000.000 đồng và tiền lãi suất là 255.344.443 đồng, tổng cộng là 2.215.344.443 đồng. Không đồng ý bản án sơ thẩm ông P kháng cáo.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của **ông Lê Thành P** thấy rằng:

[3.1] Ông Lê Thành P yêu cầu ông Phan Anh T1 trả số tiền vay là 6.603.000.000 đồng, chứng cứ chứng minh là 02 giấy mượn tiền ghi ngày 06/6/2024. Ông T1 không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông P, thừa nhận có ký vào 02 giấy mượn tiền nhưng khi ký là giấy không có điền nội dung (không có ghi bên vay, bên cho vay và số tiền vay cụ thể) và do bị ép buộc nên mới ký vào 02 giấy mượn tiền này.

Xét thấy: Tại Vi bằng số 879/2025/VB-TPL được lập tại Văn phòng T2, người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thành P xác định đúng là giọng nói của ông P và nội dung diễn giải đúng như vi bằng thể hiện. Các cuộc hội thoại này diễn ra sau khi ông T1 ký hai giấy mượn tiền ghi ngày 06/6/2024. Trong vi bằng có các nội dung ông Lê Thành P xác định với ông Phan Anh T1: “...*Thằng T1 bây giờ cái nợ gốc, nó thiếu em đã là một tỷ chín, đúng hôn, bữa mình cộng lại là một tỷ chín mấy chục luôn...*” (trang 95), “...*Tao còn chưa cộng mà cái bữa mà tao quên tao hông nhớ cái mười triệu sau với lại cái năm chục mà bữa đó tao cho mày mượn buổi chiều nhớ hôn T1, cái mười triệu mày nói sao đó...*” (trang 96), “...*bây giờ nó muốn lấy lại thì nó phải trừ vô phần một tỷ chín nó đang thiếu em...Mà bây giờ trong khi đó là nó còn nợ lại em một tỷ chín mấy chục triệu nữa...*” (trang 100), “...*T1 thiếu con một tỷ chín mấy chục thì lấy một tỷ chín này trả qua bên đây là con vẫn còn dư nợ của con ở lại nữa...*” (trang 106), thể hiện ông P xác định ông T1 chỉ còn nợ lại ông P số tiền 1.960.000.000 đồng.

Mặc khác cũng tại Vi bằng trang 108 ông P có nói “*Nè chị chị đừng nói ép, em với nó, cái ký đó là có ký tiền lãi, em nói đúng là có phần lãi*”. Bà S (mẹ ông Lê Thành P) trang 110 “*Chị nói em nghe, bây giờ nó làm ăn với con P1, nó hông thích con phượng, nói con P1 gạt nó đi, còn này nó ngồi cộng với thằng P, nó lăn tay nó ký tên mà em cứ ngồi đó em nói này kia nợ hoài, ép là ép sao*” “*Mà ai có biểu thằng T1 trả sáu tỷ hôn*” trang 122 “*hông phải ký mà người ta trừ qua trừ lại nó còn*” “*Anh em người ta trừ qua trừ lại còn tỷ chín*” “*Thì bây giờ người ta nói tỷ chín thằng T1 hoàn thành tỷ chín đi ta đưa giấy sáu tỷ đó cho*”. Giọng ông P trang 121 “*Bây giờ em không còn nói cái vụ mà sáu tỷ, bây giờ, này giờ mình chỉ nói thằng T1 thiếu một tỷ chín, chị đừng gài cái sáu tỷ vô cho em, ok chưa*” “*Em có có kêu thằng T1 trả sáu tỷ hôn*” qua nội dung thể hiện giữa ông T1 và ông P có mối quan hệ giao dịch vay mượn tiền qua lại với nhau nhiều lần. Ông P cho rằng số tiền ông T1 vay ngày 06/6/2024 ông P giao bằng tiền mặt nhưng ông P có chứng cứ chứng minh, ông P có chụp hình ông T1 cùng khoản tiền mặt nhưng tại phiên tòa ông P không cung cấp được ngày tháng năm, giờ phút chụp tấm hình này là khi nào. Cũng như Vi bằng mà ông T1 cung cấp, ông P cho rằng có cắt ghép nhưng không đề nghị tiến hành giám định.

Ông P cho rằng, các đoạn hội thoại ghi âm thể hiện trong vi bằng là được ghi âm công khai, cả hai bên đều có thực hiện ghi âm, ông T1 cung cấp là chưa toàn diện. Tuy nhiên, ông P không giao nộp được bản ghi âm để xem xét, đối chiếu vì cho rằng nguồn dữ liệu đã bị hỏng không thể trích xuất được.

Mặt khác, ông P cho rằng nội dung ông chốt số tiền nợ khoảng 1.900.000.000 đồng thể hiện trong các đoạn ghi âm nêu trên là chốt số tiền liên quan đến hợp đồng vay tài sản giữa mẹ ông là bà Trần Thị H1 (bà S). Nhưng ông P không cung cấp được chứng cứ chứng minh về hợp đồng vay tài sản giữa bà H1 và ông T1. Trong nội dung hội thoại, các lần có mặt bà H1, không có nội dung nào thể hiện bà xác định số tiền nợ gốc khoảng 1.900.000.000 đồng này là số tiền ông T1 còn nợ bà và yêu cầu ông T1 phải trả cho bà. Một số nội dung trong vi bằng bà H1 (bà S) xác định số tiền nợ này là ông T1 còn nợ ông P.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông P buộc ông T1 trả cho ông P số tiền nợ gốc là 1.960.000.000 đồng và tiền lãi, mức lãi suất 10%/năm là có căn cứ.

Tuy nhiên cấp sơ thẩm không tuyên phần không chấp đối với ông P là thiếu sót nên cấp phúc thẩm bổ sung thêm cho đúng với quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm **ông Lê Thanh P2** kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên **ông Lê Thanh P2** phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của **ông Lê Thanh P2**.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 347/2025/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025, của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành P đối với ông Phan Anh T1 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Phan Anh T1 có nghĩa vụ trả cho ông Lê Thành P số tiền nợ vay gốc là 1.960.000.000 đồng (một tỷ, chín trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi suất là 255.344.443 đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi bốn ngàn, bốn trăm bốn mươi ba đồng), tổng cộng là 2.215.344.443 đồng (hai tỷ, hai trăm mười lăm triệu, ba trăm bốn mươi bốn ngàn, bốn trăm bốn mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (25/9/2025) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành P đối với ông Phan Anh T1 về tranh chấp số tiền vay là 4.643.000.000 đồng.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Phan Anh T1 tự nguyện chịu chi phí giám định chữ viết số tiền là 1.927.500 đồng. Ông Lê Thành P đã nộp tạm ứng nên ông Phan Anh T1 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Lê Thành P số tiền 1.927.500 đồng.

4. Về án phí: Ông Phan Anh T1 phải chịu 76.306.888 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Thành P chịu 112.643.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.301.500 đồng theo biên lai thu số 0003162 ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Ông Lê Thành P còn phải nộp thêm số tiền là 55.341.500 đồng.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Thành P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí **ông Lê Thành P (do Phùng Quốc L nộp thay)** đã nộp theo Biên lai thu số 0006456 ngày 09/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận **ông Lê Thành P** đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND khu vực 10-Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thúy Hằng